SAO Y; SỞ TƯ PHÁP; Thời gian ký: 2026-11-26T08:22:43+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 102/2026/QĐ-UBND	*Lào Cai, ngày 19 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2026.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và TCXTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đảng ủy các xã, phường;
- Công báo tỉnh;
- Trung tâm TT&HN tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NC (Ng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 102/2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách gồm: Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Bí thư Chi bộ; Trưởng Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố.

2. Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, gồm: Phó Bí thư Chi bộ; Phó Trưởng thôn hoặc Phó Tổ trưởng tổ dân phố; Chi hội trưởng Hội Phụ nữ; Chi hội trưởng Hội Nông dân; Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh; Bí thư Chi đoàn thanh niên; Chi hội trưởng Hội người cao tuổi; Phó Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II
TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ VÀ NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Mục 1
TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Điều 3. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Tiêu chuẩn

Ngoài các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 7 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách

đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thì Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phải đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

a) Về trình độ học vấn: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông trở lên;

b) Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Có bằng tốt nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị tương đương chứng minh đạt trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ sơ cấp trở lên theo quy định của pháp luật;

c) Về trình độ lý luận chính trị: Ưu tiên người có giấy chứng nhận bồi dưỡng về lý luận chính trị trở lên;

d) Về trình độ tin học: Ưu tiên người có chứng chỉ hoặc đã được bồi dưỡng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số;

đ) Đối với những nơi có khó khăn về nguồn nhân sự, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo mà không có người đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b khoản này thì Ban Công tác Mặt trận và cấp ủy Chi bộ ở thôn, tổ dân phố bàn bạc, thống nhất giới thiệu nhân sự đủ điều kiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP (sau khi có ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp xã) để cộng đồng dân cư bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.

e) Đối với người trong độ tuổi lao động chưa đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại khoản này thì Ủy ban nhân dân cấp xã có kế hoạch cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn, bảo đảm đến hết năm 2030 đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định.

2. Nhiệm vụ

Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 6 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP. Ngoài ra, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có các nhiệm vụ sau:

a) Đại diện cho thôn, tổ dân phố trong các quan hệ liên quan đến hoạt động của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật;

b) Sau khi thống nhất với Bí thư Chi bộ và Trưởng Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định công nhận đối với chức danh Phó Trưởng thôn hoặc Phó Tổ trưởng tổ dân phố theo quy định.

c) Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài sản thuộc sở hữu chung của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật và quy ước, hương ước;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp xã giao theo quy định của pháp luật, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tính chất tự quản của cộng đồng dân cư hoặc được quy định trong các văn bản pháp luật chuyên ngành liên quan.

Điều 4. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ đối với Bí thư Chi bộ ở thôn, tổ dân phố

1. Tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn đối với Bí thư Chi bộ ở thôn, tổ dân phố thực hiện theo quy định của Tỉnh ủy Lào Cai về tiêu chuẩn chức danh Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố.

2. Nhiệm vụ

Ngoài thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của Đảng và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên, Bí thư Chi bộ ở thôn, tổ dân phố cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cấp ủy cấp trên và nghị quyết của chi bộ thành nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tiễn cộng đồng dân cư; lãnh đạo, định hướng hoạt động của thôn, tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức có liên quan trong tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn đoàn kết, phát huy dân chủ ở cơ sở theo quy định. Việc lãnh đạo, định hướng của Bí thư Chi bộ được thực hiện thông qua cơ chế lãnh đạo của tổ chức Đảng, không thay thế hoặc chồng lấn chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội;

b) Tuyên truyền, vận động Nhân dân ở thôn, tổ dân phố thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

c) Nắm bắt, phản ánh tâm tư, nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; phát huy dân chủ ở cơ sở;

d) Phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và các tổ chức có liên quan thực hiện nhiệm vụ ở khu dân cư theo quy định.

Điều 5. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ đối với Trưởng Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố

1. Tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn đối với Trưởng Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố được thực hiện theo quy định của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, quy định, hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cấp có thẩm quyền. Ưu tiên người có uy tín, có năng lực vận động quần chúng, am hiểu phong tục tập quán ở địa bàn dân cư.

2. Nhiệm vụ

Ngoài thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, quy định, hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Trưởng Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố có nhiệm vụ:

a) Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân ở thôn, tổ dân phố thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; triển khai các cuộc vận động và phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn;

b) Xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động ở cộng đồng dân cư;

c) Nắm bắt, phản ánh tâm tư, nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; phát huy dân chủ ở cơ sở;

d) Tham gia giám sát, phản biện xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền;

đ) Phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Bí thư Chi bộ ở thôn, tổ dân phố và các tổ chức có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ chung ở khu dân cư theo quy định. Trong quá trình thực hiện, Trưởng Ban Công tác Mặt trận chịu sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng, sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp trên.

Mục 2
TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Điều 6. Tiêu chuẩn đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

Ngoài tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Hội Người cao tuổi các cấp và cấp có thẩm quyền, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố cần đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

1. Là công dân Việt Nam cư trú hoặc sinh hoạt tại thôn, tổ dân phố theo quy định của Điều lệ, hướng dẫn của tổ chức có liên quan; bảo đảm độ tuổi theo quy định của tổ chức, Điều lệ và hướng dẫn có liên quan.

2. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của cộng đồng dân cư.

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm, uy tín và khả năng tham gia thực hiện nhiệm vụ ở thôn, tổ dân phố.

4. Có khả năng phối hợp với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong tuyên truyền, vận động Nhân dân và thực hiện các nhiệm vụ ở cộng đồng dân cư.

5. Ưu tiên lựa chọn người có uy tín, sức khỏe phù hợp với công việc, am hiểu phong tục, tập quán, văn hóa địa phương, tinh thần trách nhiệm, có kinh nghiệm công tác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, trong các tổ chức tự quản ở cộng đồng dân cư; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã sau sắp xếp, cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu, thôi việc tại địa phương có năng lực, kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ ở cộng đồng dân cư.

Điều 7. Nhiệm vụ của người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

Ngoài nhiệm vụ thực hiện quy định theo điều lệ, hướng dẫn của tổ chức mà mình là hội viên (đoàn viên) và quy định của pháp luật có liên quan, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Các chức danh (cấp trưởng): Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Hội Phụ nữ, Chi hội trưởng Hội Nông dân, Bí thư Chi đoàn thanh niên:

Có trách nhiệm bám sát các quy định theo điều lệ, hướng dẫn của tổ chức mà mình là hội viên (đoàn viên) và quy định của pháp luật để chỉ đạo, lãnh đạo chi hội (chi đoàn) thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Các chức danh (cấp phó): Phó Trưởng thôn hoặc Phó Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Bí thư Chi bộ, Phó Trưởng Ban Công tác Mặt trận:

Có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho cấp trưởng thuộc tổ chức mình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; chấp hành sự phân công nhiệm vụ của cấp trưởng và cơ quan có thẩm quyền.

3. Các chức danh khác:

Người giữ chức danh thực hiện nhiệm vụ theo điều lệ, hướng dẫn và sự phân công của tổ chức có thẩm quyền; đồng thời phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trong thực hiện các công việc chung của cộng đồng dân cư; tham dự đầy đủ các cuộc họp, buổi sinh hoạt định kỳ hoặc đột xuất của thôn, tổ dân phố (nếu được mời, triệu tập); tuyên truyền, vận động Nhân dân, triển khai các phong trào thi đua, cuộc vận động, nhiệm vụ tự quản của cộng đồng dân cư và các nhiệm vụ khác ở thôn, tổ dân phố; theo dõi tình hình thực tế tại thôn, tổ dân phố để kịp thời phản ánh, đề xuất giải pháp với cấp có thẩm quyền và Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Mục 3
QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ VÀ NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Điều 8. Quy trình lựa chọn, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Việc lựa chọn, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phải căn cứ tiêu chuẩn, nhiệm vụ của từng chức danh; quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, điều lệ, hướng dẫn của tổ chức có liên quan và các nội dung sau:

1. Quy trình lựa chọn, giới thiệu nhân sự bầu hoặc cho thôi làm nhiệm vụ Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo quy định của pháp luật và Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 09/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Quy trình lựa chọn, chỉ định nhân sự đối với chức danh Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố được thực hiện theo quy định của Đảng và của Tỉnh ủy Lào Cai.

3. Quy trình lựa chọn, quyết định chức danh Trưởng Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố thực hiện theo quy định của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lào Cai.

Điều 9. Quy trình lựa chọn, bố trí người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

Việc lựa chọn, bố trí người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phải bảo đảm đúng số lượng, chức danh theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh; đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đặc điểm địa bàn và điều kiện thực tế của thôn, tổ dân phố, cụ thể:

1. Đối với chức danh Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố

Sau khi thống nhất với Bí thư Chi bộ và Trưởng Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định công nhận hoặc cho thôi đối với chức danh Phó Trưởng thôn hoặc Phó Tổ trưởng tổ dân phố. Việc công nhận hoặc cho thôi chức danh Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Quy định này và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Đối với chức danh Phó Bí thư Chi bộ ở thôn, tổ dân phố

Việc lựa chọn, chỉ định, phân công hoặc cho thôi giữ chức vụ đối với Phó Bí thư Chi bộ ở thôn, tổ dân phố thực hiện theo quy định Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

3. Đối với chức danh Phó Trưởng Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố

Việc hiệp thương cử, bổ sung, thay thế hoặc cho thôi chức danh Phó Trưởng Ban Công tác Mặt trận do Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố hiệp thương đề nghị sau khi thống nhất với Bí thư Chi bộ và do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã xem xét, quyết định công nhận theo quy định của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

4. Các chức danh tham gia hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố

Việc lựa chọn, bố trí các chức danh tham gia hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố (trừ các chức danh tại khoản 1,2,3 Điều này) thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và theo điều lệ, quy định, hướng dẫn của tổ chức mà người đó là hội viên hoặc đoàn viên và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 10. Theo dõi, nhận xét và quản lý hồ sơ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Thẩm quyền theo dõi, nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm theo dõi và nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Việc nhận xét tập trung vào quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công tác phối hợp, làm cơ sở để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm

vụ, xem xét, đề nghị khen thưởng hoặc xử lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

b) Đối với Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban Công tác Mặt trận và các chức danh thuộc tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố, việc theo dõi, đôn đốc và nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ do Cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thực hiện theo thẩm quyền.

c) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố theo dõi và nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố.

2. Quản lý hồ sơ

Ngoài việc quản lý hồ sơ theo quy định của đảng, điều lệ, pháp luật chuyên ngành theo yêu cầu của từng tổ chức (nếu có), người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được thực hiện quản lý hồ sơ tại cấp xã như sau:

a) Hồ sơ được lập, cập nhật và quản lý theo phạm vi, thẩm quyền của từng cơ quan, tổ chức; bảo đảm đầy đủ thông tin phục vụ công tác quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách; bảo đảm thống nhất, chính xác và hạn chế yêu cầu cung cấp trùng lặp hồ sơ, tài liệu không cần thiết;

b) Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể ở cấp xã có trách nhiệm lập, cập nhật, quản lý hồ sơ đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thuộc thẩm quyền quản lý của tổ chức mình;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, cập nhật, quản lý hồ sơ đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố. Đồng thời, thực hiện lập, cập nhật, quản lý danh sách, thông tin thuộc phạm vi quản lý nhà nước đối với toàn bộ người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn, phục vụ công tác quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách theo thẩm quyền. Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ của người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu theo đúng quy định, gắn mã định danh cá nhân, phân quyền truy cập và kiểm soát nhật ký khai thác; tuân thủ nghiêm quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

d) Thành phần hồ sơ lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã cơ bản như sau:

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ có liên quan tiêu chuẩn chức danh (chỉ yêu cầu đối với chức danh có tiêu chuẩn tương ứng);

- Các quyết định công nhận, bầu cử, chỉ định, phân công hoặc cho thôi làm nhiệm vụ liên quan chức danh đảm nhiệm;

- Văn bản thể hiện việc chi trả chế độ, chính sách, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong quá trình công tác và các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

3. Trách nhiệm của người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trong việc lập, cập nhật hồ sơ

a) Người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố có trách nhiệm lập, kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ các thông tin trong hồ sơ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin đã kê khai;

b) Chủ động bổ sung kịp thời các văn bằng, chứng chỉ, văn bản có liên quan tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ, chính sách (khi có sự thay đổi) cho cấp có thẩm quyền quản lý hồ sơ theo quy định.

Điều 11. Đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố ngoài việc được đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 16 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và Điều 10 Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND ngày 16/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành quy định một số nội dung về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu Hội đồng nhân dân và người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn tỉnh Lào Cai thì được đào tạo, bồi dưỡng các nội dung sau:

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng, an ninh; các kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; sử dụng nền tảng số; cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu; hỗ trợ Nhân dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; các kỹ năng cần thiết gắn với nhiệm vụ quản lý, điều hành và hoạt động tại cộng đồng dân cư. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị thực hiện theo chương trình, quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được giao, tập trung vào các nội dung: tuyên truyền, vận động Nhân dân; thực hiện dân chủ ở cơ sở; hòa giải ở cơ sở; tổ chức hoạt động cộng đồng và các kỹ năng khác theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố có trách nhiệm tích cực tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình, kế hoạch của cấp có thẩm quyền (nếu được mời, triệu tập), được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức hội

1. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn quy trình nhân sự kiện toàn các chức danh Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố theo quy định; phối hợp với Đảng ủy cấp xã trong công tác rà soát, giới thiệu nhân sự bảo

đảm đúng tiêu chuẩn, quy trình, nhất là đối với các địa phương thực hiện sáp nhập, chia tách hoặc thành lập mới thôn, tổ dân phố.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố thực hiện đúng quy trình lựa chọn, công nhận, chỉ định, phân công các chức danh Trưởng ban, Phó Trưởng Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố theo đúng quy định của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Phối hợp giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

3. Các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức hội cấp tỉnh

a) Chỉ đạo các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức hội cấp xã thực hiện quy trình lựa chọn, giới thiệu, công nhận các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thuộc tổ chức mình bảo đảm đúng tiêu chuẩn quy định của pháp luật, điều lệ và hướng dẫn của tổ chức cấp trên;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân và Mặt trận Tổ quốc cấp xã trong việc tuyên truyền, vận động, giám sát thực hiện nhiệm vụ của người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thuộc ngành dọc tổ chức mình; tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố ngành dọc để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Trách nhiệm của Sở Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra các địa phương thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

b) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2. Các sở, ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; rà soát, bố trí, quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo thẩm quyền và phối hợp với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với từng chức danh bảo đảm đúng tiêu chuẩn, chức danh, số lượng theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế.

b) Hằng năm, chỉ đạo rà soát, đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

trên địa bàn trình cấp có thẩm quyền tổng hợp, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện theo phân cấp.

c) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định chuyên ngành được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong phạm vi thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét.

2. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố đang đảm nhiệm chức danh tại thời điểm Quy định này có hiệu lực mà chưa đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 3 Quy định này được tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đến hết nhiệm kỳ đang đảm nhiệm. Trong thời gian đảm nhiệm chức danh, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tạo điều kiện để Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố (nếu còn trong độ tuổi lao động) tham gia học tập, đào tạo, bồi dưỡng, hoàn thiện tiêu chuẩn và nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ./.